

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13-3-2019

V/v Ly hôn giữa bà N và ông M

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm 1972

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1970

Cùng HKTT: Ấp 3A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Cùng tạm trú: Ấp 3, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn M cưới nhau vào năm 1992, đến ngày 27/7/2010, hai bên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Giấy đăng ký số 161/2010, quyển số 01/2010). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông M thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện đánh đập và chửi mắng bà. Mặc dù bà có khuyên nhiều lần nhưng ông M vẫn không sửa đổi. Bà và ông M đã ly thân

nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông M không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà và ông M có hai con chung tên Huỳnh Khánh Dương, sinh năm 1994 và Huỳnh Văn Cảnh, sinh năm 1997. Hiện hai cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định giữa bà và ông M không có nợ chung.

Bị đơn ông Huỳnh Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà N về thời gian kết hôn. Còn nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N thường bỏ nhà đi vài ngày mới về mà không thông báo với ông. Ông và bà N đã ly thân nhau từ tháng 8/2018. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng có gặp nhau, ông muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà N không đồng ý. Nay ông vẫn còn tình cảm với bà N nên trước yêu cầu ly hôn của bà N, ông không đồng ý.

Về nuôi con chung: Ông và bà N có hai con chung như lời bà N trình bày. Hiện hai cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định giữa ông và bà N không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn M. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Hôn nhân giữa bà N và ông M là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay bà N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu ly hôn với ông M. Trước yêu cầu ly hôn của bà N thì ông M không đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai bên phát sinh đã lâu và từ khi bà N, ông M ly thân nhau đến nay, ông M không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông M đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[2.2] *Về con chung:* Bà N và ông M có hai con chung tên Huỳnh Khánh Dương, sinh năm 1994 và Huỳnh Văn Cảnh, sinh năm 1997. Hiện hai cháu đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà N và ông M thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà Huỳnh Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hồng N về việc "Ly hôn" với ông Huỳnh Văn M.

1. *Về hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị Hồng N được ly hôn với ông Huỳnh Văn M.

2. *Về con chung*: Bà Huỳnh Thị Hồng N và ông Huỳnh Văn M có hai con chung tên Huỳnh Khánh Dương, sinh năm 1994 và Huỳnh Văn Cảnh, sinh năm 1997. Hiện hai cháu đã trưởng thành.

3. *Về án phí*: Bà Huỳnh Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007422 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà N đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THA huyện Bến Lức.
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiên Trang

